

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2024/HS-ST**

Ngày: 15/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang Khải.**

Bà **Lò Thị Cải.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn H**; Sinh năm: 1991, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn X (đã chết ngày 11/01/2024); Con bà: Lường Thị L (đã chết); Bị cáo chung sống với chị Lò Thị H1; sinh năm 1988 như vợ chồng từ năm 2008 đến năm 2010. Bị cáo có 01 con chung sinh năm 2009. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/11/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 31/8/2014 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa pH sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 28/12/2023, Bị cáo đi bộ một mình từ nhà tại Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, khi đi Bị cáo mang theo số tiền 200.000 đồng mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đi bộ đến khu vực đường bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Bị cáo gặp một người đàn ông dân

tộc Kinh, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ ở đâu). Bị cáo hỏi người đàn ông đó: “Có Heroine bán không? Bán cho 200.000 đồng?”. Người đàn ông trả lời: “Có, đưa tiền đây”. Nghe vậy Bị cáo lấy từ người ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Sau khi nhận tiền từ bị cáo H, người đàn ông đó đưa lại cho Bị cáo H 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được xoắn lại, Bị cáo cầm lấy và mở ra xem thì thấy bên trong gói có các cục bột Heroine, xem xong Bị cáo gói lại như cũ rồi đồng ý mua. Bị cáo cầm gói Heroine vừa mua được ở bên lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Khi đi bộ đến khu vực đường Quốc Lộ 279 thuộc bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Bị cáo gặp tổ công tác Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên yêu cầu đứng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay phải của Bị cáo đang cầm có 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được xoắn lại, bên trong có các cục bột Heroine. Bị cáo khai nhận số cục bột màu trắng đó là Heroine, Bị cáo mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Với nội dung trên tổ công tác mời người chứng kiến đến chứng kiến vụ việc và đưa Bị cáo cùng vật chứng đến trụ sở UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã áp giải Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng vụ án đến giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra làm rõ.

Ngày 28/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Lường Văn H như sau: Số cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng là: 0,35 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 153/KL- KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục bột màu trắng được gửi đi từ vật chứng thu giữ của Lường Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Vật chứng hoàn lại sau giám định là: 0,28 gam.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSHĐB ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lường Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,28 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 28/12/2023 tại khu vực Bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 0,35 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c)....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực

hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của Bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 09/12 sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 2008 đến năm 2010 Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Hinh; sinh năm 1988 và có 01 người con chung sinh năm 2009. Tiền án; tiền sự: Không.

Ngày 28/11/2013 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 31/8/2014 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên, nhưng Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2012.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của Viện kiểm sát đề nghị, HĐXX thấy có đủ cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên đối với mức hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 07 tháng tù đối với Bị cáo, HĐXX thấy rằng có thể xử mức hình phạt cao hơn mức đề nghị, mới mang tính chất răn đe, giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ*

01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: 0,28 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) nên Cơ quan CSĐT không đủ cơ sở, tài liệu làm căn cứ để điều tra, xác minh. Cơ quan điều tra công an huyện Đ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa Bị cáo xin HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo vì gia đình Bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa pH. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,28 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan